

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUY NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 170/BC- QNP

Bình Định, ngày 20 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
Năm 2017**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát.

Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Tên giao dịch: **QUY NHƠN PORT JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258793 do Sở KH&ĐT Bình Định cấp ngày 25/12/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/10/2015.

Vốn điều lệ: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm linh bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm linh bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84.256) 3.892.363- Fax: (84.256) 3.891.783

Website: <http://www.quinhonport.com.vn> Email: quinhonport@dng.vnn.vn

Mã cổ phiếu (nếu có): QNP

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Cảng Quy Nhơn được Bộ giao thông vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại quyết định số 222/QĐ/TC ngày 19 tháng 01 năm 1976. Ngày 02 tháng 7 năm 1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam. Ngày 06/07/2009, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1936/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn về làm thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Ngày 31 tháng 10 năm 2009, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 804/QĐ-HĐQT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn- Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Thực hiện chủ trương của Đảng – Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần. Ngày 22/07/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 336/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn thành Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển	5222
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan	5210
3	Bốc xếp hàng hóa	5224
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức.	5229
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu	4669
6	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu	4730
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí	2599
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải bộ	4520
11	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy	3315
12	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng.	4290
14	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4100
15	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ.	1629
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
17	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển	4711

- Địa bàn kinh doanh:

Cảng Quy Nhơn nằm ở điểm đầu của quốc lộ 19, gần quốc lộ 1A và quốc lộ 14, Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng Mê Kông và của cả tuyến đường hành lang Kinh tế Đông-Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các Cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

+ Trụ sở hoạt động: 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (0256) 3.892.363 Fax: (0256) 3. 3891.783

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại Hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên HĐQT là 05. Hiện nay số lượng thành viên HĐQT của Công ty có 04 bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 03 thành viên HĐQT. 01 thành viên HĐQT đã xin từ nhiệm vào ngày 01/10/2017 vì lý do cá nhân.

- Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám, 01 Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại 01 Tổng Giám đốc điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Pháp luật; 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách kinh doanh, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác sản xuất, 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính, 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách Container, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03. Hiện nay số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có 02 bao gồm 01 Trưởng ban, 01 thành viên BKS. 01 thành viên BKS đã từ nhiệm ngày 29/08/2017 vì lý do cá nhân.

* Các phòng ban Công ty – Đơn vị sản xuất trực tiếp:

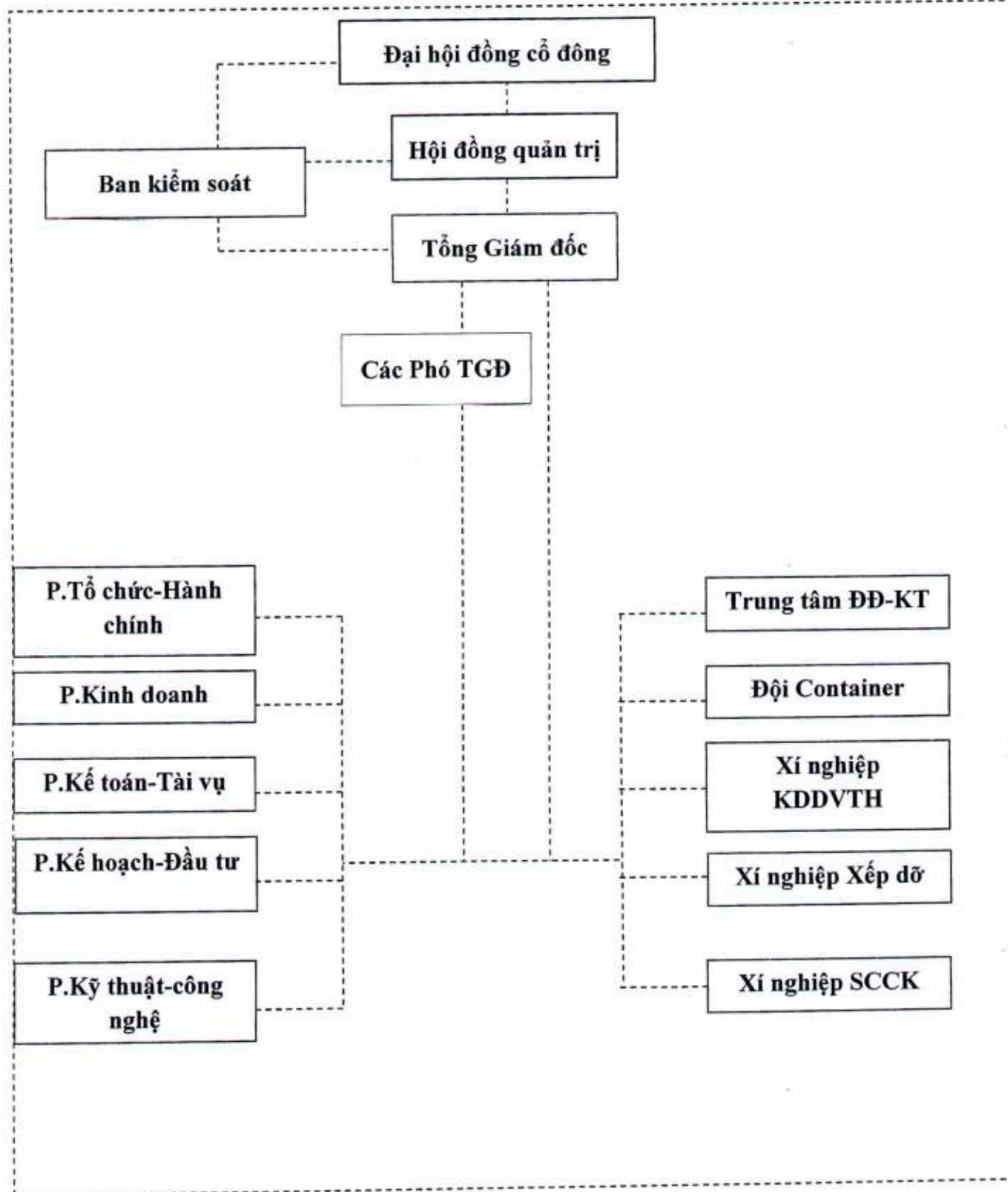
- Các phòng ban Công ty:

- + Phòng Tổ chức- Hành chính
- + Phòng Kế toán- Tài vụ
- + Phòng Kỹ thuật- Công nghệ
- + Phòng Kế hoạch-Đầu tư
- + Phòng Kinh doanh

- Các đơn vị sản xuất:

- + Đội Container
- + Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp
- + Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí
- + Xí nghiệp Xếp dỡ
- + Trung tâm Điều độ Khai thác.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Chính sách chất lượng của công ty:

“UY TÍN – CHẤT LƯỢNG – AN TOÀN – PHÁT TRIỂN”

Cảng Quy Nhơn là đơn vị nằm ở điểm đầu của quốc lộ 19, nối liền quốc lộ 1A và quốc lộ 14, Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng Mê Kông và của cả tuyến đường hành lang Kinh tế Đông-Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các Cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

Trong nhiều năm liền Cảng Quy Nhơn luôn là Cảng dẫn đầu khu vực miền Trung về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vững vai trò là Cảng biển quan trọng của tuyến hành lang kinh tế Đông -Tây, là cửa ngõ đầu mối giao thông quan trọng của khu vực miền Trung- Tây Nguyên.

Trong hệ thống Cảng biển Việt Nam, Cảng Quy Nhơn là Cảng được đánh giá là một trong những cảng biển có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Cảng Quy Nhơn là Cảng Tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I của nhóm Cảng biển Nam Trung bộ, nằm trong Vịnh Quy Nhơn, có bán đảo Phương Mai che chắn, kín gió, thuận lợi cho tàu neo đậu và xếp dỡ hàng quanh năm. Luồng vào Cảng dài 9 km và cầu Cảng có độ sâu tự nhiên -11m (hải đồ) có thể tiếp nhận được các loại tàu đến 30.000 DWT ra vào bình thường và tàu 50.000 DWT (giảm tải). Cảng có cơ sở hạ tầng hoàn thiện với 6 cầu tàu (1A, 1B, 1C, 2, 3, 4) với tổng chiều dài 824 m; hệ thống luồng lạch, phao tiêu hoàn chỉnh, dẫn dắt tàu ra vào 24/24h, cùng hàng trăm thiết bị, phương tiện, công cụ xếp dỡ đã được trang bị đủ khả năng xếp dỡ tất cả các loại hàng rời, hàng Container, kể cả hàng siêu trường, siêu trọng. Hệ thống kho bãi được xây dựng quy mô theo tiêu chuẩn chất lượng cao được chia theo từng khu vực chuyên dùng, đảm bảo với điều kiện lưu kho, bảo quản xếp dỡ, vận chuyển cho từng loại hàng hóa. Ngoài ra, Cảng còn sử dụng hệ thống quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 và đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận Cúp vàng ISO vào năm 2006.

Bên cạnh đó, Cảng Quy Nhơn còn được khách hàng tin nhiệm bởi phong cách làm việc linh hoạt, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp trong việc xử lý khó khăn. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng Quy Nhơn nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm. Sau khi chuyển đổi từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần, Cảng Quy Nhơn đã lập được những dấu mốc tăng trưởng ấn tượng. Nếu những năm 2000, sản lượng thông qua Cảng chỉ khoảng 1,4 triệu tấn thì đến năm 2009, con số này đạt trên 3,9 triệu tấn, năm 2010 đạt trên 4,5 triệu tấn; Năm 2011 sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt con số kỷ lục 5,5 triệu tấn, tăng 22% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 346 tỷ đồng, tăng 21% so với kế hoạch, các chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật và đời sống của CBCNV cũng không ngừng được tăng lên. Năm 2013, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng

hơn 6 triệu tấn. Đặc biệt năm 2014, Cảng Quy Nhơn đã xác lập kỷ lục mới với mức sản lượng thông qua Cảng hơn 7 triệu tấn và nỗ lực hơn là năm 2015 Cảng đã đạt 7,5 triệu tấn thông qua.

Theo quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam đến năm 2020 do Thủ tướng chính phủ phê duyệt trong quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014, mục tiêu chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển là nhằm “phát triển hệ thống cảng biển theo quy hoạch tổng thể và thống nhất trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật để nhanh chóng đưa nước ta vào hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển... hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị, công nghiệp ven biển”.

Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn sẽ là cảng trọng điểm của khu vực Miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung- Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan đi ra biển. Dự kiến đến năm 2020 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đạt từ 15 triệu đến 18 triệu tấn/năm; giai đoạn đến 2030, sản lượng hàng hóa thông qua khoảng từ 25 triệu tấn đến 30 triệu tấn năm. Trong khi theo công suất thiết kế cầu bến hiện nay sản lượng thông qua Cảng Quy Nhơn là 2,2 triệu tấn/năm. Năm 2013 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng trên 6 triệu tấn/năm, năm 2014 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt trên 7 triệu tấn/năm và năm 2015 Công ty đã đạt 7,5 triệu tấn vượt công suất thiết kế gần 3 lần. Để Cảng có đủ năng lực tiếp cận hàng hóa thông qua trong thời gian đến, Cảng Quy Nhơn đang xây dựng quy hoạch nâng cấp, mở rộng phát triển không gian Cảng Quy Nhơn nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong khu vực.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong năm 2017 Công ty đã tập trung và thực hiện các định hướng phát triển như sau:

- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức mạnh cạnh tranh của công ty.
- Trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ, ý kiến sáng tạo, tạo nên nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu khách hàng, tiến hành tái cơ cấu mô hình hoạt động nhằm phát triển kinh doanh theo hướng chuyên sâu.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao, phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.
- Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trong toàn quốc, ngành vận tải biển đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tốc độ phát triển của ngành là khá cao, hứa hẹn nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành, lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đều tăng trưởng trong những năm gần đây khẳng định sự phù hợp với định hướng phát triển chung của đất nước.
- Căn cứ định hướng phát triển công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần, định hướng hoạt động đầu tư của Công ty sau khi cổ phần hóa trong những năm tiếp theo tập trung vào các nội dung sau:
 - Triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt
 - Đầu tư về hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.

- Đầu tư về hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.

- Đầu tư xây dựng và ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Đầu tư cần cầu chuyên dụng phục vụ khai thác Container (02 cầu STS và 05 cầu RTG), đầu tư cầu bánh xích 120 tấn.

- Các dự án đầu tư sau cổ phần hóa được xây dựng và triển khai phù hợp để đảm bảo hiệu quả khi tiến hành các bước đầu tư và sau khi hoàn thành dự án, cụ thể một số dự án đầu tư cho giai đoạn 2013-2017 nhưng sau giai đoạn từ năm 2015 – 2017 sẽ tiếp tục triển khai thực hiện một số dự án theo kế hoạch 5 năm, cụ thể: lập dự án đầu tư mở rộng Cảng Quy Nhơn giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn sau năm 2030;

- Cảng Quy Nhơn hoàn thành công tác nạo vét khu vực trước bến để đưa vào khai thác; thực hiện các dự án phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn theo quy hoạch đã được phê duyệt. Cảng đã nâng cấp cầu tàu số 1 từ 5.000 DWT lên 35.000 DW, nâng cấp cầu tàu số 2, số 3 từ 10.000 DWT lên 20.000 DWT đầy tải và đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục nâng cấp cầu số 4 hiện hữu từ 50.000 DWT lên 70.000 DWT (giảm tải) ra vào làm hàng an toàn.

- Cảng Quy Nhơn cũng sẽ đầu tư xây dựng cảng cạn ICD tại xã Phước Lộc (huyện Tuy Phước, Bình Định). Đầu tư mới kho chứa hàng chuyên dùng, kho hàng tổng hợp mới. Đầu tư các thiết bị hiện đại như thiết bị chuyên dụng khai thác hàng rời như: máy hút thức ăn gia súc; băng tải xuất hàng rời; đầu tư đội xe đầu kéo chuyên dùng phục vụ khai thác Container trong cảng và từ ICD đến Cảng.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Công ty luôn tuân thủ cam kết thực hiện tốt chính sách môi trường trong sản xuất, đầu tư chi phí cho hệ thống xử lý nước thải, luôn vệ sinh nơi sản xuất sạch sẽ, thoáng mát và luôn lập kế hoạch nhằm đảm bảo môi trường sản xuất tốt nhất nhằm tránh rủi ro, độc hại cho công nhân viên.

- Đối với xã hội và cộng đồng Công ty luôn có trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức cùng với chính quyền, nhân dân địa phương vùng biển, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt; nhận nuôi các mẹ Việt Nam anh hùng với hàng ngàn suất quà gồm tiền, gạo, phần quà lên đến hàng tỷ đồng/năm.

6. Các rủi ro:

- Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lạm phát và lãi suất, nếu lãi suất vay ngân hàng tăng thì chi phí lãi vay tăng làm giảm lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi đơn giá làm các mặt hàng hóa. Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

- Các chính sách quản lý vĩ mô, các Luật, Nghị định của Chính phủ về quản lý khai thác Cảng biển thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các rủi ro khác: do thiên tai, hỏa hoạn...là những rủi ro bất khả kháng tác động gây thiệt hại cho hoạt động của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017: Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Trong bối cảnh kinh tế thế

giới và khu vực chưa có dấu hiệu phục hồi tốt, nền kinh tế Việt Nam đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu lại bị ảnh hưởng xấu do tình hình kinh tế suy giảm mạnh và ảnh hưởng bởi cơn bão số 12 trong năm. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng vì thế bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, năm 2017 nhà nước vẫn triển khai việc kiểm soát vận tải đúng tải trọng thường xuyên nên cũng đã ảnh hưởng đến giá thành vận chuyển hàng hóa của chủ hàng, gây thiếu phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến công tác vận chuyển hàng hóa xuất nhập qua Cảng. Tuy nhiên nhờ có sự chủ động và nhận định được tình hình nên Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã điều hành hoạt động sản xuất của công ty đạt các chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 7.173.358 tấn TQ, tăng 1,4% so với năm 2016, bằng 95,5% so với kế hoạch 2017 (Kế hoạch: 7.515.000 tấn), trong đó sản lượng container đạt 115.395 teus, tăng 19,1% so với năm 2016, tăng 9,4% so với kế hoạch 2017 (Kế hoạch: 105.500 teus).

- Tổng doanh thu đạt 568,5 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ, tăng 8,5% so với kế hoạch (Kế hoạch: 524 tỷ đồng), trong đó doanh thu kinh doanh dịch vụ 551 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ, tăng 7,4% so với kế hoạch (Kế hoạch: 513 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế đạt 93,8 tỷ đồng, tăng 16,5% so với cùng kỳ, đạt 104% so với kế hoạch (Kế hoạch: 90,2 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách đạt trên 45 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ

Năm 2017 Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tinh gọn bộ máy quản lý, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

*** Ông Lê Hồng Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1974

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật kinh tế; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1993 – 2001: Kinh doanh vật liệu xây dựng tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

+ Từ 01/2002 – 08/2009: Giám đốc Công ty TNHH Hợp Thành Thái Bình

+ Từ 05/2007 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Khoán sản Hợp Thành

+ Từ 10/2015 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

*** Ông Nguyễn Hữu Phúc - Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty**

- Sinh ngày 26 tháng 03 năm 1958

+ Từ năm 1978 – 1982 Học trường nghiệp vụ Hàng hải – Hải Phòng

+ Từ năm 1983 – 1989 Công tác tại Công ty Hàng hải Bình Định

+ Từ tháng 1/2000 – 12/2006 Phó Giám đốc Xí nghiệp KDDV Tổng hợp

- + Từ tháng 1/2007 – 6/2010 Giám đốc Xí nghiệp KDDV Tổng hợp
- + Từ tháng 7/2010 – 3/2012 ĐUV – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.
- + Từ tháng 3/2012 – 10/2013 Bí thư Đảng ủy, thành viên Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.
- + Từ tháng 11/2013 – tháng 3/2015 Bí thư Đảng ủy, thành viên Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
- + Từ tháng 4/2015 – tháng 4/2017: Trưởng ban, Trợ lý Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty liên doanh Dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn -SSA
- + Tháng 4/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

*** Ông Trình Văn Nhất – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 06 tháng 07 năm 1959
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế; Ngành kinh tế tổ chức vận hành hàng không
- Đại học HK dân dụng Kiev
- Quá trình công tác:

+ Tháng 5/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

*** Ông Lại Huy Hoàng – Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1962
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Cử nhân Kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:

+ Từ 9/1984 – 2005: chuyên viên kế hoạch tác nghiệp Trung tâm Điều độ khai thác

+ Từ 2006 – 2008: Đội trưởng Đội Container thuộc phòng Kế hoạch Thương vụ

+ Từ 2009 đến làm Đội phó phụ trách Đội Container trực thuộc Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn

+ Từ 6/2011 đến 11/2015: Đội trưởng Đội Container – Công ty CP Cảng Quy Nhơn

+ Từ 12/2015 – Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

*** Ông Nguyễn Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Sinh ngày: 20/09/1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính;

Nguyên Thành viên ban kiểm soát Công ty

Chức vụ và nơi công tác trước đây: Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính

Quá trình công tác:

+ Từ 06/2000 – 12/2001: Nhân viên Điều độ đi ca Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn

+ Từ 2001 -2007: Nhân viên Định mức phòng Tổ chức – Tiền lương

+ Từ 2007 – 2012: Phó phòng Tổ chức Tiền lương

+ Từ 2012 – 8/2017: Trưởng phòng Tổ chức – Tiền lương, Thành viên ban kiểm soát; Chủ tịch Công đoàn Cảng Quy Nhơn

+ Từ 9/2017 – Nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính;
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

*** Ông Nguyễn Kim Toàn – Kế toán trưởng Công ty**

- Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1975

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế kỹ thuật

- Quá trình công tác:

Những công việc, chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể đã kinh qua và chức vụ hiện nay.

Từ tháng 03/1999 đến tháng 02/2009: Chuyên viên kế toán tổng hợp tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

Từ tháng 03/2009 đến tháng 02/2010: Kế toán trưởng tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

Từ tháng 3/2010 đến tháng 8/2012: Kế toán trưởng FPT TELECOM Bình Định

Từ tháng 09/2012 đến tháng 03/2013: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 04/2013 -11/2013: Phó phòng kế toán phụ trách kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 11/2013 – 11/2015: Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Từ tháng 11/2015 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên:

Diễn biến	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ %
Tổng số lao động (người)	861	831	96,5%
Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	13.500.000	14.252.000	105,5%

Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2017, giá trị hợp đồng đã ký kết đạt 274 tỷ đồng, đạt gần 50% so với kế hoạch do chưa đầu tư xây dựng thêm được cầu tàu vì việc di dời cảng phao và bồn chứa xăng dầu của Công ty xăng dầu Bình Định chưa thực hiện được. Thực hiện giải ngân khoảng 80 tỷ đồng với các hạng mục chính, cụ thể như sau:

Hoàn thành tiếp nhận 02 cầu giàn STS và 05 cầu RTG với giá trị gần 200 tỷ đồng.

Hoàn thành đầu tư 01 cầu bán xích 120 tấn; 02 xe xúc lật đã qua sử dụng; 01 thiết bị hút hàng nông sản; hoàn thành đầu tư 01 phễu rót hàng rời lên xe 10m³; 01 phễu PR3 22m²; 02 ngoạm 4m³ tự động; 01 khung nâng container 40 feet.

Hoàn thành nâng cấp, sửa chữa đoạn công cảng đến đường Nguyễn Dữ trước công cảng; hoàn thành sửa chữa, gia cố cầu tàu số 4; bãi bê tông chứa container số 6 diện tích 8.000m²; hoàn thành xây dựng kho hàng số 2A.

Triển khai lập QH 1:500 cảng ICD; thực hiện hồ sơ di dời cây xăng dầu trong cảng; thực hiện hồ sơ nâng cấp cầu tàu số 4 tiếp nhận tàu 63.550 DWT giảm tải

Từng bước quy hoạch lại mặt bằng kho bãi hiện hữu phù hợp Quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn trong tương lai đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Công tác triển khai dự án được thực hiện đầy đủ các bước, đúng trình tự và quy định của các văn bản luật có liên quan, tuân thủ đúng các quy trình, quy định về đầu tư, về tổ chức thi công, lắp đặt, đào tạo, nghiệm thu; bảo đảm an toàn lao động, an toàn thiết bị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và chất lượng kỹ thuật công trình.

Các hạng mục, công trình do Cảng Quy Nhơn làm chủ đầu tư được Ban Tổng giám đốc kịp thời chỉ đạo đôn đốc về tiến độ, giám sát chặt chẽ về chất lượng và nhanh chóng giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện. Vì vậy, đã đảm bảo được chất lượng trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và phát huy hiệu quả sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dịch vụ Công Nghiệp Hàng Hải (Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nắm giữ 20% vốn điều lệ)

4 Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	554.000.913.206	574.274.602.577	
Doanh thu thuần	480.134.506.644	550.916.240.912	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	73.561.124.707	92.593.928.743	
Lợi nhuận khác	6.942.301.383	1.252.522.007	
Lợi nhuận trước thuế	80.503.426.090	93.846.450.750	
Lợi nhuận sau thuế	66.523.166.139	77.034.753.514	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.514	1.906	

(trích nguồn số liệu từ báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	47,19	39,12
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	52,81	60,88
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	8,74	7,02
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	91,26	92,98
2. Khả năng thanh toán nhanh			

- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	11,44	14,24
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	6,04	8,67
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,11	1,47
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	16,77	17,03
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	13,86	13,98
3.2 Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	14,53	16,34
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	12,01	13,41

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 40.409.950 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đ/CP

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 36.368.950 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty:

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 5 năm: 4.041.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông : Tình hình cơ cấu Cổ đông của Công ty CP Cảng Quy Nhơn được tổng hợp theo danh sách cổ đông tại ngày 20-09-2017 như sau:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Số lượng cổ đông	922	40.409.950	100%
2. Cổ đông lớn (sở hữu >5% tổng số CP)	1		
Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	1	31.533.292	78,03%
3. Cổ đông tổ chức	5	32.594.338	80,66%
Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	1	31.533.292	78,03%
Công ty cổ phần Xếp dỡ và dịch vụ Cảng Sài Gòn	1	50.000	0,12
Công ty cổ phần Đầu tư phân phối SATICO	1	190.000	0,47
Công ty cổ phần Vật tư Nông Sản	1	746.046	1,85
Tổ chức khác	1	75.000	0,19
4. Cổ đông cá nhân	917	7.815.612	19,34
5. Cổ đông trong nước	922	40.409.950	100,00

4. Cổ đông cá nhân	917	7.815.612	19,34
5. Cổ đông trong nước	922	40.409.950	100,00

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

e) **Các chứng khoán khác:** Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Năm 2017, Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn có nhiều thay đổi. Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tái cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Tuy nhiên, Cảng Quy Nhơn vẫn giữ được sự ổn định, đã thực hiện vượt một số chỉ tiêu với kết quả cao trong năm 2017 cụ thể sau:

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 7.173.358 tấn TQ, tăng 1,4% so với năm 2016, bằng 95,5% so với kế hoạch 2017 (Kế hoạch: 7.515.000 tấn), trong đó sản lượng container đạt 115.395 teus, tăng 19,1% so với năm 2016, tăng 9,4% so với kế hoạch 2017 (Kế hoạch: 105.500 teus).

- Tổng doanh thu đạt 568,5 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ, tăng 8,5% so với kế hoạch (Kế hoạch: 524 tỷ đồng), trong đó doanh thu kinh doanh dịch vụ 551 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ, tăng 7,4% so với kế hoạch (Kế hoạch: 513 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế đạt 93,8 tỷ đồng, tăng 16,5% so với cùng kỳ, đạt 104% so với kế hoạch (Kế hoạch: 90,2 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách đạt trên 45 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ.

2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương:

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 đã phê chuẩn chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT.

Trong năm làm thủ tục miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT tạm thời. Tham mưu HĐQT làm thủ tục miễn nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc. Làm thủ tục giao nhiệm vụ Phụ trách đơn vị cho 01 cán bộ.

*** Lao động, thu nhập:**

- Lao động đầu kỳ: 861 người.

- Lao động cuối kỳ: 831 người.

- Thu nhập bình quân: 14.252.000 đồng/người/tháng.

*** Thực hiện chế độ cho người lao động:**

- Thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định với tổng số tiền là: 13,7 tỷ đồng.

- Đề nghị BHXH tỉnh giải quyết chi trả chế độ cho người lao động là 1,23 tỷ đồng (trong đó trợ cấp nghỉ hưu trí, TNLĐ là 473 triệu đồng; chi ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe là 757 triệu đồng).

*** Chế độ trợ cấp của Công ty:**

- Giải quyết trợ cấp nghỉ hưu trí, thôi việc một lần, TNLD cho CB-CNV với số tiền trên một tỷ đồng. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ năm 2017 cho 849 CBCNV.

- Thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2017 là 2,9 tỷ đồng (trong đó trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân 193 triệu đồng, huấn luyện định kỳ BHLĐ, chăm sóc sức khỏe, bồi dưỡng chống độc hại là 1,1 tỷ đồng).

3. Về công tác thương vụ, hàng hóa và marketing.

Đã tổ chức thực hiện ký kết hơn 400 hợp đồng kinh tế về xếp dỡ hàng hóa, tàu lai, vận chuyển, lưu kho, bãi, container. Thực hiện kê khai 02 đợt giá dịch vụ cảng biển. Xây dựng một số đơn giá đặc biệt để khuyến khích phát triển hàng container như rút nạp hàng bao, đơn giá tàu lai, tàu container... rà soát, điều chỉnh một số hợp đồng thuê kho bãi phù hợp với quy định Luật đất đai năm 2013. Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế hoa hồng môi giới. Quy định về việc điều hành hoạt động, quản lý và ghi thu cước dịch vụ tàu lai tại Cảng Quy Nhơn. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Cảng Quy Nhơn và Công ty Hoa tiêu Hàng hải KV7; kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh giảm giờ cấm tải của phương tiện.

Triển khai phương án marketing năm 2017; tổ chức chương trình tri ân khách hàng; tổ chức thăm, tìm hiểu các nguồn hàng xuất nhập khẩu qua cảng tại cảng khu vực; tăng cường công tác Marketing nhằm giữ chân khách hàng cũ và phát triển các khách hàng tiềm năng; thu hút một số khách hàng mới về làm tại Cảng như Công ty Nali, vận tải Biển đông (hàng TAGS), Hưng Thịnh (đá granite), Quang Huy (sắt xây dựng), An Việt Phát (viên gỗ nén); triển khai làm mặt hàng mới như hàng cát rời xuất nội địa, hàng Tôn cuộn của Tập đoàn Tôn Hoa Sen.

Xây dựng hồ sơ khách hàng và thường xuyên cập nhật thông tin về khách hàng để phục vụ công tác.

4. Về công tác tổ chức điều hành khai thác xếp dỡ

Phối hợp với các đơn vị liên quan như Cảng vụ, đại lý, chủ tàu, chủ hàng... nắm bắt thông tin về tàu/hàng, thực hiện kế hoạch bố trí, sắp xếp cầu bến, khai thác tàu hàng hợp lý, hạn chế dao động, shipting tàu và tổ chức xếp dỡ hàng hoá đạt hiệu quả cao.

Bố trí cầu bến công khai, minh bạch đảm bảo khai thác có hiệu quả; quy chế phối hợp giữa Cảng Quy Nhơn và Công ty Hoa tiêu trong công tác điều động, bố trí tàu lai hỗ trợ tàu thùy ra/vào khu vực Quy Nhơn. Tận dụng hết năng lực cầu bến hiện có để đáp ứng tiến độ giải phóng tàu. Hỗ trợ lai dắt tàu ra vào cảng an toàn, kịp thời. Tăng cường quản lý lao động phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng xếp dỡ hàng hóa. Triển khai thí điểm phương án không sử dụng giao nhận kiểm đếm khi xếp dỡ hàng tinh bột từ ô tô xuống tàu. Thay đổi phương thức vận chuyển từ hàng bao sang hàng bao bành hoặc dây slingbad để tăng năng suất xếp dỡ.

Lực lượng điều độ đi ca bám sát hiện trường, giải quyết kịp thời các phát sinh. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc công nhân lao động thực hiện nghiêm quy trình xếp dỡ hàng hóa, ATLD.

Lập kế hoạch khai thác tàu hàng và cầu bến Tân Cảng Quy Nhơn hiệu quả, giảm bớt áp lực cầu bến cho Cảng Quy Nhơn trong những lúc cao điểm.

Năm 2017, tổ chức khai thác được 1.627 lượt tàu, tăng 52 lượt so với năm 2016 (trong đó có 555 lượt tàu ngoại, giảm 47 lượt so với cùng kỳ; 1.072 lượt tàu nội, tăng 99 lượt so với cùng kỳ). Tổng số lượt tàu container 361 lượt (258 lượt tàu ngoại và 103 lượt tàu nội), giảm 41 lượt tàu so với năm 2016, trong đó lượt tàu ngoại giảm 42 lượt.

5. Về công tác khoa học kỹ thuật và công nghệ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng

Thường xuyên phát động thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và thực hiện có hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiên cứu chế tạo các băng chuyền phục vụ làm hàng tại cầu tàu và kho, bãi Cảng, làm giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận cho Công ty.

Tổ chức kiểm tra, duy trì thực hiện các quy trình, quy định về xếp dỡ hàng hóa, quy định vận hành thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kiểm định và xin cấp phép 38 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ. Giám sát trên 1.000 lượt sửa chữa phương tiện, thiết bị, công cụ các loại.

Mua sắm, dự trữ các vật tư, nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất. Nghiên cứu, gia công 02 phễu rót hàng rời PR3, thiết kế đặt gia công khung nâng tịnh hàng rời trong container 40 feet... cải tiến hệ thống điện may bao, cải tạo hệ thống thủy lực cầu nâng băng tải dầm gỗ nhằm tăng năng suất lao động. Chuyển đổi sang dùng điện thay thế nhiên liệu cho thiết bị cầu Gottwald G2 để tiết giảm chi phí, giảm hao mòn.

Đầu tư một số thiết bị để tăng khả năng khai thác như xe cầu bánh xích 120 tấn, xe xúc bánh lốp 1,5 m³, ngoạm điều khiển từ xa 4m³; triển khai đầu tư hệ thống cầu giàn container trên bến, bãi; nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống phần mềm toàn công ty.

Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường lập báo cáo giám sát môi trường năm 2017. Theo dõi, xử lý chất thải nguy hại theo quy định. Phối hợp với Trung tâm vệ sinh phòng dịch đo kiểm môi trường lao động năm 2017. Phối hợp các ngành liên quan của tỉnh thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác bảo vệ môi trường của công ty từ đó có biện pháp khắc phục, đảm bảo tuân thủ theo quy định

Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung toàn bộ nội quy, quy chế, quy định của công ty không còn phù hợp với tình hình thực tế; sửa đổi, bổ sung định mức đơn giá tiền lương, Quy chế trả lương công ty; Quy chế quản lý, điều động xe ô tô con; Ban hành Quy định về quản lý công nợ công ty; Quy định về công tác bảo vệ; Quy định bảo dưỡng hệ thống cầu nâng băng tải; Quy trình xếp dỡ hàng tồn cuộn.v.v...

Rà soát, điều chỉnh lại định mức nhiên liệu của một số phương tiện, mặt hàng phù hợp với thực tế sản xuất. Trong năm đã điều chỉnh 02 lần hệ thống định mức nhiên liệu của một số phương tiện, mặt hàng theo nhu cầu sản xuất.

Tổng giá trị nhiên liệu tiết kiệm năm 2017 (bao gồm tiết kiệm nhiên liệu đăng ký và chênh lệch đồng hồ) khoảng 340 triệu đồng

6. Về công tác tuyên truyền- thi đua khen thưởng, chăm lo đời sống CBCNV và hoạt động xã hội

Trong năm đã phát động 02 đợt thi đua. Tiến hành sơ kết các đợt để khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân xuất sắc. Qua công tác thi đua khen thưởng, đã khích lệ tinh thần thi đua lao động sản xuất trong toàn thể người lao động nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Tổ chức cuộc thi tiếng hát CNVC LĐ công ty; tham gia hội thao do Đoàn khối doanh nghiệp tỉnh tổ chức...tạo được sự đoàn kết, sôi nổi, phấn khởi giữa các đơn vị trong Công ty.

Tổ chức tham quan cho CB - CNVLD nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, tọa đàm nhân ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; tặng quà các cháu thiếu nhi 01/6, tết trung thu; khen thưởng học sinh giỏi là con CNV-LĐ công ty; thăm và tặng quà cho gia đình CNLĐ khó khăn, TNLĐ... với tổng số tiền trên 400 triệu đồng.

Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV. Tích cực và chủ động tham gia các hoạt động xã hội của ngành và địa phương, công ty: tổ chức thăm và tặng quà cho các mẹ VNAH, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Hội bảo trợ NTT&TMC tỉnh, ủng hộ CB CNVLD thiệt hại do lũ lụt... với tổng số tiền trên 800 triệu đồng.

7. Về công tác đảm bảo ATVSLĐ cho người lao động

Công tác ATLĐ và BHLĐ luôn được công ty quan tâm đặc biệt. Phối hợp mở lớp huấn luyện định kỳ hàng năm cho toàn bộ công nhân lao động. Tăng cường phổ biến nội quy, quy định ATLĐ, BHLĐ, quy trình làm hàng cho công nhân lao động trước ca sản xuất. Cùng cố lực lượng an toàn viên, kiểm tra, nhắc nhở người lao động chấp hành nội quy, quy định đã ban hành. Kịp thời ban hành, bổ sung các văn bản chấn chỉnh công tác ATLĐ, BHLĐ.

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ chủ động xây dựng kế hoạch. Thành lập Đội thanh niên xung kích tự quản về công tác ANTT. Phối hợp các lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Giải quyết kịp thời các trường hợp ách tắc tại cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất. Đảm bảo ANTT, đặc biệt trong các ngày lễ, tết.

Duy trì nghiêm chế độ trực lãnh đạo công ty, trực bảo vệ, trực tự vệ SSCĐ, đảm bảo quân số theo kế hoạch vào các ngày nghỉ, lễ, tết, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, sẵn sàng ứng cứu các tình huống cứu hộ, cứu nạn,...Tổ chức đánh giá nội bộ công tác an ninh cảng biển công ty năm 2017.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy các kho, bãi, xe cứu hỏa, đề xuất biện pháp và trang bị cho công tác PCCC. Ban hành kế hoạch, phương án PCCC năm 2017; tổ chức diễn tập phương án PCCC và CNCH công ty. Ban hành phương án, kế hoạch và kiểm tra phòng chống bão lụt năm 2017.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ % so với năm trước
A	Tổng tài sản	554.000.913.206	574.274.602.577	104%
1	Tài sản ngắn hạn	292.553.400.186	349.590.436.948	119%
	-Vốn bằng tiền, tương đương tiền	102.121.165.445	59.093.834.141	58%
2	Tài sản dài hạn	261.447.513.020	224.684.165.629	86%
	Tài sản cố định	224.527.925.842	186.522.702.417	83%
	- Nguyên giá TSCĐ	906.801.037.446	930.851.449.021	103%
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(682.273.111.604)	(774.328.746.604)	113%
	- Chi phí XDCB dở dang	1.157.616.364	2.065.203.915	178%
	- Đầu tư tài chính dài hạn	27.075.920.000	27.075.920.000	100%
	- Tài sản dài hạn khác	8.518.050.814	8.953.889.297	105%
B	Tổng nguồn vốn	554.000.913.206	574.274.602.577	104%
1	Nợ ngắn hạn	48.422.504.150	40.325.582.149	83%
2	Nợ dài hạn			
3	Vốn chủ sở hữu	505.578.409.056	533.949.020.528	106%
	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	404.099.500.000	404.099.500.000	100%
	- Quỹ đầu tư phát triển	4.525.265.662	53.234.994.214	1176%
	- Quỹ dự phòng tài chính			
	- Lợi nhuận chưa phân phối	96.953.643.394	76.614.526.314	79%

b. Tình hình nợ phải trả: Không có nợ quá hạn

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Các biện pháp quản lý: Công ty ban hành các quy chế quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty gồm: Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế đối thoại, Quy chế tài chính, Quy chế tổ chức bộ máy, Quy chế trả lương, trả thưởng, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế Công bố Thông tin, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT – Ban Tổng Giám đốc với Đảng ủy, Công đoàn..., qua đó làm cơ sở cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tốt yêu cầu quản trị Công ty đề ra.

- Công ty ban hành các bảng định mức sản lượng, tiền lương và tăng cường kiểm tra kiểm soát, công tác tổ chức, công tác điều hành quản lý chung và công tác điều hành quản lý trực tiếp tại các đơn vị sản xuất, các Xí nghiệp và các phòng ban chuyên môn. Gắn kỹ luật lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả của từng công việc, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý tài chính: tích cực thu hồi công nợ của khách hàng nợ quá hạn, linh hoạt và thận trọng trong sử dụng vốn tránh được lãng phí, thất thoát.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

+ Triển khai đầu tư 01 cầu tàu 30.000 DWT; đầu tư mở rộng 7,4 ha bãi sau cầu tàu số 05 - Tân Cảng Quy Nhơn; Nâng cấp bổ xung hệ thống ray, nối dài 30m cầu tàu số 4 - Cảng Quy Nhơn.

+ Đầu tư hạ tầng kỹ thuật bãi chứa cont mới (mặt bãi, hệ thống giao thông, hệ thống điện).

+ Thực hiện di chuyển cây xăng dầu trong cảng ra vị trí bãi container số 1.

+ Thực hiện giải phóng mặt bằng 3,4 ha của Công ty Dịch vụ công nghiệp hàng hải; giải phóng mặt bằng Công ty Xăng dầu Bình Định trong cảng.

- Hoàn thành đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT phục vụ khai thác.

- Hoàn thành đầu tư mới cổng sản xuất và hệ thống kiểm soát xe ra vào.

- Hoàn thành đầu tư 01 xe nâng 25 tấn, xe đầu kéo; đầu tư một số công dụng cụ làm hàng phù hợp sản xuất như: phễu, ngoạm, bộ nâng xếp dỡ thiết bị nặng.v.v...

- Hợp tác liên doanh toàn diện với Công ty CP Tân Cảng Quy Nhơn để đầu tư khai thác cầu, bãi phục vụ xếp dỡ container chuyên dụng.

- Liên doanh, liên kết đầu tư phương tiện vận tải bộ, phát triển thị phần vận tải bộ, tăng trưởng dịch vụ cung ứng xăng dầu.

- Rà soát lại, hợp lý hóa các quy trình tác nghiệp, bốc xếp hàng hóa đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Tổ chức bố trí, khai thác cầu bến hợp lý, giải phóng tàu nhanh, kết hợp đưa vào sử dụng công nghệ xếp dỡ nâng cao năng suất lao động; khai thác hiệu quả hệ thống cầu container trên bến, bãi; sử dụng thiết bị, công nghệ vào sản xuất để giảm sức lao động, tăng năng suất như phễu rót hàng rời, ngoạm tự động.v.v

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, song được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đặt ra trong năm và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công tác và giao kế hoạch công tác tháng đến.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của Pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhiệm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

- Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được khách hàng tin nhiệm.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Xem xét đánh giá kỹ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác mời thầu, đấu thầu, chấm thầu đúng quy định Nhà nước; quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, để đưa công trình vào sử dụng đúng mục đích.

- Có kế hoạch phân kỳ đầu tư dự án mở rộng và phát triển Cảng Quy Nhơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được cấp trên phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông qua Cảng trong thời gian đến.

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành mới các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chú trọng xem xét giá thành các dịch vụ nhằm có chiến lược kinh doanh hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

T T	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần đại diện (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ tại công ty khác	Ghi chú
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD					Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	
2	Nguyễn Thị Nghiệp	TV thường trực HĐQT						
3	Trần Thị Quỳnh Yên	TV HĐQT						
4	Trình Văn Nhất	TV HĐQT						

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên Hội đồng quản trị đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Cụ thể các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự họp/cho ý kiến biểu quyết như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Hồng Thái	Chủ tịch	22/10/2015	31/31	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Nghiệp	Thành viên	10/06/2017	17/17	100%	
3	Bà Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên	22/10/2015	31/31	100%	
4	Ông Trình Văn Nhất	Thành viên	01/10/2016	31/31	100%	
5	Ông Hoàng Quách Việt	Thành viên	06/06/2017	14/31	73%	Từ chức

						TV HDQT
6	Ông Trần Duy Tùng	Thành viên	01/10/2017	28/31	90%	Từ chức TV HDQT

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/BC-CQN	09/01/2017	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2016
2	03/NQ-HĐQT	19/01/2017	Nghị quyết thông qua báo cáo tài chính tổng hợp quý IV năm 2016
3	03/NQ-HĐQT	09/03/2017	Nghị quyết Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty CP Cảng Quy Nhơn
4	04/TB-HĐQT	10/03/2017	Thông báo ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017
5	05/QNP-HĐQT	23/03/2017	Thông qua các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017
6	06/NQ-HĐQT	31/03/2017	Nghị quyết thông qua nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 công ty CP Cảng Quy Nhơn
7	07/QĐ-HĐQT	31/03/2017	Quyết định triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2017
8	09/TB-HĐQT	31/03/2017	Thông báo mời họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2017
9	10/BC-HĐQT	31/03/2017	Báo cáo Hội đồng quản trị
10	11/TTr-QNP	31/03/2017	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán
11	12/TTr-QNP	31/03/2017	Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán
12	13/TTr-QNP	31/03/2017	Tờ trình phê duyệt thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn năm 2017
13	14/TTr-QNP	31/03/2017	Tờ trình về việc chấp thuận thành viên HĐQT

14	15/TTr-QNP	31/03/2017	Tờ trình phê duyệt Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty
15	16/TTr-QNP	31/03/2017	Tờ trình phê duyệt đầu tư cải tạo nâng cấp phát triển Cảng QN.
16	17/TTr-QNP	31/03/2017	Tờ trình phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Cảng ICD
17	18/TTr-QNP	31/03/2017	Tờ trình thông qua ban hành lại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
18	19/QĐ-HĐQT	03/04/2017	Quyết định thành lập BTC Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Cảng Quy Nhơn
19	20/QĐ-HĐQT	03/04/2017	Quyết định thành lập tổ giúp việc Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
20	21/QĐ-HĐQT	03/04/2017	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Cảng Quy Nhơn
21	22/QNP-HĐQT	03/04/2017	V/v ký hợp đồng lao động chức vụ Phó Tổng giám đốc
22	23/NQ-HĐQT	12/04/2017	Nghị quyết về HĐLĐ Phó Tổng giám đốc
23	24/QĐ-HĐQT	12/04/2017	Quyết định HĐLĐ Phó Tổng giám đốc
24	25/NQ-HĐQT	12/04/2017	Nghị quyết ký hợp đồng cổ vấn HĐQT Công ty CP Cảng Quy Nhơn
25	26/QĐ-HĐQT	12/04/2017	Quyết định ký hợp đồng cổ vấn HĐQT Công ty CP Cảng Quy Nhơn
26	27/QNP-HĐQT	12/04/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT Thông qua báo cáo tài chính quý I/2017
27	28/QNP-HĐQT	12/04/2017	Lấy ý kiến TV HĐQT Thông qua dự án đầu tư đội tàu kéo CQN
28	30/NQ-HĐQT	19/04/2017	Nghị quyết thông qua báo cáo tài chính tổng hợp quý I năm 2017
29	32/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2017	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017

30	33/NQ-HĐQT	24/04/2017	Nghị quyết phê duyệt dự án đầu tư Đội tàu kéo CQN
31	34/QĐ-HĐQT	24/04/2017	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư Đội tàu kéo CQN
32	37/QNP-HĐQT	26/04/2017	V/v lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container Cảng Quy Nhơn.
33	38/NQ-HĐQT	06/05/2017	Nghị quyết phê duyệt dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container Cảng Quy Nhơn
34	39/QĐ-HĐQT	06/05/2017	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container Cảng Quy Nhơn
35	40/QNP-HĐQT	11/05/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container- Cảng Quy Nhơn
36	41/NQ-HĐQT	16/05/2017	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container- Cảng Quy Nhơn
37	42/QĐ-HĐQT	16/05/2017	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container- Cảng Quy Nhơn
38	43/QNP-HĐQT	25/05/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container- Cảng Quy Nhơn
39	44/NQ-HĐQT	27/05/2017	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp 02 STS và 03 RTG đã qua sử dụng dự án đầu tư bộ cần cầu phục vụ khai thác Container
40	45/NQ-HĐQT	27/05/2017	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp 02 STS và 03 RTG đã qua sử dụng. Dự án đầu tư bộ cần cầu phục vụ khai thác Container.
41	46/QNP-HĐQT	27/05/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua nội dung hợp đồng mua bán 02 STS và 03 RTG đã qua sử dụng
42	47/NQ-HĐQT	31/05/2017	Nghị quyết phê duyệt nội dung hợp đồng cung cấp 02 STS và 03 RTG đã qua sử dụng dự án đầu tư cần cầu phục vụ khai thác Container
43	48/QĐ-HĐQT	31/05/2017	Quyết định phê duyệt nội dung hợp đồng cung cấp 02 STS và 03 RTG đã qua sử dụng dự án đầu tư cần cầu phục vụ khai thác Container
44	49/QNP-HĐQT	07/06/2017	Bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời

45	50/NQ-HĐQT	10/06/2017	Nghị quyết bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tạm thời Công ty CP Cảng Quy Nhơn
46	51/QĐ-HĐQT	10/06/2017	Quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
47	52/QNP-HĐQT	12/06/2017	Điều chỉnh mức phụ cấp tổ trưởng, tổ phó trực tiếp sản xuất.
48	53/NQ-HĐQT	17/06/2017	Nghị quyết V/v điều chỉnh mức phụ cấp tổ trưởng, tổ phó trực tiếp sản xuất.
49	54/QĐ-HĐQT	17/06/2017	Quyết định V/v điều chỉnh mức phụ cấp tổ trưởng, tổ phó trực tiếp sản xuất.
50	55/QNP-HĐQT	19/06/2017	V/v lấy ý kiến thành viên HĐQT V/v gia hạn ủy thác quản lý danh mục đầu tư vốn
51	56/QNP-HĐQT	19/06/2017	V/v lấy ý kiến thành viên HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
52	57/NQ-HĐQT	21/06/2017	Nghị quyết V/v gia hạn ủy thác quản lý danh mục đầu tư vốn.
53	58/NQ-HĐQT	21/06/2017	Nghị quyết V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán
54	59/QNP-HĐQT	27/06/2017	Chấm dứt hợp đồng chức vụ Phó Tổng giám đốc
55	60/NQ-HĐQT	30/06/2017	Nghị quyết chấm dứt HĐLĐ chức vụ Phó TGD Công ty
56	61/QĐ-HĐQT	30/06/2017	Quyết định chấm dứt HĐLĐ chức vụ Phó TGD Công ty
57	62/QNP-HĐQT	10/07/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua nội dung hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng của Công ty CP Tân Cảng Quy Nhơn
58	63/NQ-HĐQT	19/07/2017	Nghị Quyết V/v phê duyệt nội dung hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng
59	64/QĐ-HĐQT	19/07/2017	Quyết định V/v phê duyệt nội dung hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng
60	65/BC-HĐQT	27/07/2017	Báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng năm 2017)

61	66/QNP-HĐQT	27/07/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua hủy hợp đồng số ICAN 1705001/QNP ngày 31/5/2017
62	67/NQ-HĐQT	07/08/2017	Nghị quyết phê duyệt hủy hợp đồng số ICAN 1705001/QNP ngày 31/5/2017 giữa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn và công ty TNHH ICAN
63	68/QĐ-HĐQT	07/08/2017	Quyết định phê duyệt hủy hợp đồng số ICAN 1705001/QNP ngày 31/5/2017 giữa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn và công ty TNHH ICAN
64	69/QNP-HĐQT	07/08/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua nội dung điều chỉnh dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container Cảng Quy Nhơn
65	70/NQ-HĐQT	09/08/2017	Nghị quyết phê duyệt nội dung điều chỉnh dự án đầu tư bộ cần cầu Container Cảng Quy Nhơn
66	71/QĐ-HĐQT	09/08/2017	Quyết định phê duyệt nội dung điều chỉnh Dự án đầu tư bộ cần cầu Container Cảng Quy Nhơn
67	72/QNP-HĐQT	09/08/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua điều chỉnh KHLCNT dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container – Cảng Quy Nhơn
68	74/QĐ-HĐQT	11/8/2017	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container- Cảng Quy Nhơn
69	75/QNP-HĐQT	12/8/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua kết quả LCNT dự án đầu tư bộ cần cầu khai thác Container Cảng Quy Nhơn
70	76/NQ-HĐQT	15/08/2017	Nghị quyết phê duyệt kết quả LCNT gói thầu cung cấp 02 cầu STS và 03 cầu RTG đã qua sử dụng. Dự án đầu tư cần cầu phục vụ khai thác Container
71	77/QĐ-HĐQT	15/8/2017	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT gói thầu cung cấp 02 cầu STS và 03 cầu RTG đã qua sử dụng. Dự án đầu tư cần cầu phục vụ khai thác Container
72	78/QNP-HĐQT	16/8/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua nội dung hợp đồng mua bán 02 cầu STS và 03 cầu RTG đã qua sử dụng
73	79/NQ-HĐQT	19/8/2017	Nghị quyết phê duyệt nội dung hợp đồng mua bán 02 STS và 03 RTG đã qua sử dụng giữa Công ty CP Cảng Quy Nhơn và Công ty cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí IMICO
74	80/QĐ-HĐQT	19/8/2017	Quyết định phê duyệt nội dung HĐ mua bán 02 STS và 03 RTG đã qua sử dụng giữa Công ty CP Cảng Quy Nhơn và Công ty cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí IMICO

75	81/QNP-HĐQT	29/8/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2016
76	83/QNP-HĐQT	29/8/2017	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty
77	86/NQ-HĐQT	01/9/2017	Nghị quyết bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty
78	89/QĐ-HĐQT	01/9/2017	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.
79	90/NQ-HĐQT	06/09/2017	Nghị quyết thời gian chi trả cổ tức năm 2016
80	91/TB-HĐQT	05/9/2017	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2016
81	92/TB-HĐQT	07/9/2017	Thông báo về ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2016. Thông báo này thay cho thông báo 91/TB-HĐQT ngày 05/9/2017
82	93/QNP-HĐQT	12/9/2017	Lấy ý kiến TVHĐQT thông qua phương án bảo lãnh thanh toán và phương án vay dự phòng để thực hiện hợp đồng mua bán 02 cầu STS và 03 cầu RTG đã qua sử dụng
83	94/NQ-HĐQT	14/9/2017	Nghị quyết phê duyệt phương án bảo lãnh và phương án vay dự phòng để thực hiện hợp đồng mua bán 02 cầu STS và 3 cầu RTG đã qua sử dụng
84	95/QĐ-HĐQT	14/9/2017	Quyết định phê duyệt phương án bảo lãnh và phương án vay dự phòng để thực hiện hợp đồng mua bán 02 cầu STS và 3 cầu RTG đã qua sử dụng
85	96/QNP-HĐQT	14/9/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua nội dung các hợp đồng tín dụng để thực hiện hợp đồng mua bán 02 cầu STS và 03 cầu RTG đã qua sử dụng.
86	97/NQ-HĐQT	16/9/2017	Nghị quyết phê duyệt nội dung các hợp đồng tín dụng dự án đầu tư 2 cầu STS và 3 cầu RTG đã qua sử dụng
87	98/QĐ-HĐQT	16/9/2017	Quyết định phê duyệt nội dung các hợp đồng tín dụng dự án đầu tư 2 cầu STS và 3 cầu RTG đã qua sử dụng
88	99/QNP-HĐQT	28/11/2017	Lấy ý kiến thành viên HĐQT V/v gia hạn Ủy thác quản lý danh mục đầu tư vốn

89	100/NQ-HĐQT	30/11/2017	Nghị quyết gia hạn Ủy thác quản lý danh mục đầu tư vốn
90	101/QNP-HĐQT	11/12/2017	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc
91	102/NQ-HĐQT	20/12/2017	Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc ông Lê Minh Tiến
92	103/QĐ-HĐQT	20/12/2017	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc ông Lê Minh Tiến.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

HĐQT không điều hành đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2017

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

T	Họ và tên và chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %	Ghi chú
1	Lê Thị Phê – Trưởng BKS	10.300	0,025%	
2	Nguyễn Thành Nam - TVBKS	3.300	0,008%	Từ chức TV BKS ngày 29/08/2017
3	Nguyễn Thanh Sơn – TV BKS			

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tổ chức các buổi họp định kỳ, thực hiện tốt chức năng như: giám sát HĐQT, Ban điều hành, trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê; Thẩm định báo cáo tài chính quý, sáu tháng và một năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2017

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích

3.1.1 Hội đồng quản trị:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	48.000.000
2	Nguyễn Thị Nghiệp	Thành viên thường trực HĐQT	16.700.000
3	Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên HĐQT	30.000.000
4	Hoàng Quách Việt	Thành viên HĐQT	13.000.000
5	Trần Duy Tùng	Thành viên HĐQT	22.500.000
6	Trình Văn Nhất	Thành viên HĐQT	30.000.000

3.1.2. Thù lao của BKS:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Lê Thị Phê	Trưởng Ban kiểm soát	120.000.000
2	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên BKS	12.000.000
3	Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS	8.000.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	%/VDL
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Kiêm Tổng giám đốc Công ty		
2	Trần Thị Quỳnh Yên	Thành viên HĐQT		
3	Hoàng Quách Việt	Nguyên Thành viên HĐQT		
4	Trình Văn Nhất	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty		
5	Trần Duy Tùng	Nguyên Thành viên HĐQT		
II. BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Nguyễn Hữu Phúc	Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty		
2	Lê Minh Tiến	Nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty	5.400	0,013%
3	Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng giám đốc Công ty	3.300	0,008%

4	Lại Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc Công ty	16.417	0,04%
5	Nguyễn Đình Khương	Nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty		
6	Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	8.000	0,020%
III. BAN KIỂM SOÁT				
1	Lê Thị Phê	Trưởng Ban kiểm soát	10.300	0,025%
2	Nguyễn Thành Nam	Nguyên Thành viên Ban kiểm soát	3.300	0,008%
3	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên Ban kiểm soát		

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	31.533.292	78,03%	31.533.292	78,03%	

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm Công ty tuân thủ thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị và thực hiện báo cáo, bố thông tin theo định kỳ, bảo đảm tuân thủ các quy định công bố thông tin định kỳ và bất thường...

VI. Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán theo quy định của pháp luật (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải địa chỉ web công ty <http://www.quynhonport.com.vn> và đính kèm với báo cáo này.

2. Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán

doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp”.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để báo cáo);
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCHC, KTTY, TK HĐQT.

CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY




LÊ HỒNG THÁI